**TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN**

 **TỔ NGỮ VĂN**

 **TUẦN 26: MÔN NGỮ VĂN KHỐI 9**

 **Nói và nghe:**

**KỂ MỘT CÂU CHUYỆN TƯỞNG TƯỢNG**

1. **Các bước kể một câu chuyện tưởng tượng**

**Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, thời gian và không gian nói.**

* Đề tài:..
* Người nghe: GV và các bạn trong lớp
* Thời gian: 5-> 7 phút/ truyện
* Không gian: Lớp học

**Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**

* Tóm tắt truyện dưới dạng sơ đồ
* Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ ( nhạc nền, đoạn phim, sơ đồ, trang phục…)

**Bước 3: Luyện tập, trình bày**

* Chào hỏi người nghe, giới thiệu bản thân, giới thiệu tên truyện.
* Lên xuống giọng, điều chỉnh cảm xúc khi nói

**Bước 4: Trao đổi, đánh giá**

* Sử dụng bảng kiểm
1. **Thực hành nói và nghe**
2. **Trao đổi, đánh giá.**

**ÔN TẬP**

**1/Hoàn thành bảng/Sgk 62**

Tóm tắt các yếu tố của truyện trinh thám.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Văn bản**  | **Không** **gian, thời gian**  | **Các sự kiện chính**  | **Chi tiết tiêu biểu**  | **Ngôi kể**  | **Chủ đề**  |
| *Chiếc mũ* *miện* *dát đá be-rô*  | * Không gian: Vụ án xảy ra trong khuôn viên gia đình

Hôn-đơ * Thời gian: Vụ án xảy ra trong đêm có tuyết rơi
 | * Ông Hôn-đơ nhận chiếc mũ miện quý giá làm vật tín chấp, đem về cất ở nhà

– A-thơ mê cờ bạc và đang nợ nần * A-thơ si mê Me-ry nhưng Me-ry không đáp lại tình cảm
* Hôn-đơ phát hiện A-thơ cầm trên tay chiếc mũ miện bị cong
* Me-ry bỏ nhà ra đi và để lại lá thư
 | Xem lại câu trả lời cho câu 2 của VB *Chiếc mũ miện dát đá be-rô*  | Ngôi thứ nhất "tôi" – bác sĩ Oát-sân, một nhân vật trong truyện  | Sự kiên trì, cẩn trọng khi xem xét các vụ việc để tránh việc buộc tội, kết luận sai  |
| *Ngôi mộ cổ*  | * Không gian: Khu mộ cổ họ Đặng ở Văn Lý
* Thời gian:

Một đêm trăng  | Các câu thơ và dấu triện khắc trên bốn chiếc đĩa của anh em nhà họ Đặng  | Xem lại câu trả lời cho câu 2 của VB *Ngôi mộ* *cổ*  | Ngôi thứ 3  | Khi xem xét một vụ án, phải tìm hiểu mọi thông tin và suy luận dựa trên các thông tin xác thực  |
| *Kẻ sát nhân lộ diện*  | Xem lại câu trả lời cho câu 3 của VB *Kẻ sát* *nhân lộ diện*  | Cảnh sát trưởng tổ chức cuộc đấu trí cùng Gioóc Cle-mơn, với sự tham gia của Giôn và Ba-brơ  | Xem lại câu trả lời cho câu 5 của VB *Kẻ sát nhân lộ diện*  | Ngôi thứ nhất "tôi" – Giôn, một nhân vật trong truyện và là nghi phạm  | Tội phạm rất xảo quyệt, khôn khéo, cần có sự bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh để đưa tội phạm ra ánh sáng  |
| **Tên nhân vật**  | **Đặc điểm (của nhân vật chính** **trong truyện trinh thám)**  | **Bằng chứng** **(trích trong VB)**  |
| **Sơ-lốc Hôm** | – Kĩ thuật điều tra vượt trội, khả năng quan sát tinh tường, không bỏ sót bất cứ chi tiết nào  – Khả năng lập luận, đánh giá sắc bén  | – Quan sát rất kĩ các dấu chân in sâu trên tuyết ở cửa và những dấu chân để lại trên đường – Sự việc A-thơ chứng kiến Me-ry lấy trộm mũ miện nhưng không nói với cha được Hôm kết nối với việc A-thơ si mê Me-ry nhưng không được đáp lại đã giúp Hôm kết luận: Vì giận cha nghi oan cho mình và vì hào hiệp, A-thơ đã không nói với cha thủ phạm thực sự ăn cắp chiếc mũ miện là ai  |
| **Kỳ Phát**  | * Kĩ thuật điều tra vượt trội, khả năng quan sát tinh tường, không bỏ sót bất cứ

chi tiết nào  * Khả năng lập luận, đánh giá sắc bén

  | * Dùng dây quả dọi để xác định hướng, quan sát địa thế cây cổ thụ, quan sát lốt chân trên đường xuống hầm mộ
* Liên kết được thông tin bí ẩn, khó lí giải trong câu thơ “Tây một trăm giây, thẳng một giây” với quá trình viên cố đạo người Tây giúp ông tổ họ Đặng tìm ra cách để giấu kho báu; từ đó, đưa ra suy luận quan trọng về việc tính khoảng cách theo trăm giây đồng hồ
 |
| **Giôn Oa-rân**  | * Khả năng quan sát tinh tường, không bỏ sót bất cứ chi tiết nào

 * Khả năng phân tích, lập luận sắc bén

  | * Quan sát từng cử động của Gioóc Cle-mơn, thấy được thái độ bình tĩnh đáng kinh ngạc, sự xảo quyệt của hắn khi cảnh sát trưởng Scan-lân và Ba-brơ trao đổi về manh mối tìm tang chứng mà thủ phạm để lại chỗ thám tử tư Đen-mân
* Giôn đánh giá được tác động của cú điện thoại mà cảnh sát trưởng và vợ (do Ba-brơ đóng giả) đối với việc “tự lộ diện”, “tự rơi vào bẫy” của tên sát nhân quỷ quyệt Gioóc Cle-mơn
 |

**Câu 3:** Phân biệt câu đặc biệt và câu rút gọn

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu rút gọn**  | **Câu đặc biệt**  |
|  Là loại câu bị lược bỏ một hoặc một vài thành phần nào đó và có thể khôi phục lại (các) thành phần bị rút gọn nhờ ngữ cảnh  | Tồn tại như nó vốn có, không phải là loại câu bị lược bỏ/ rút gọn thành phần nào, do đó, không thể khôi phục lại các thành phần đã bị lược bỏ/ rút gọn  |
| Có thể xác định được thành phần còn lại trong câu rút gọn là thành phần gì (chủ ngữ, vị ngữ,…)  | Không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ – vị ngữ mà chỉ có một nòng cốt đặc biệt (do một từ hoặc một cụm từ (trừ cụm chủ – vị) cấu tạo thành)  |
| Ví dụ: (GV yêu cầu HS tìm ví dụ minh hoạ)  | Ví dụ: (GV yêu cầu HS tìm ví dụ minh hoạ)  |

**Câu 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  | **Truyện kể sáng tạo do tưởng tượng**  | **Truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc**  |
| Ý tưởng  | Mới lạ, xuất phát từ trải nghiệm và trí tưởng tượng, sự sáng tạo của người viết  | Dựa trên ý tưởng của một truyện đã đọc  |
| Bối cảnh  | Không gian, thời gian mới lạ, được xây dựng dựa trên ý tưởng của người viết  | Giữ nguyên hoặc tái tạo lại bối cảnh dựa trên không gian, thời gian của truyện đã đọc  |
| Cốt truyện và chi tiết  | Được xây dựng dựa trên sự sáng tạo, theo mạch kể của người viết  | Thường giữ nguyên cốt truyện đã đọc, có thể thay đổi một số chi tiết, viết lại một phần (ví dụ phần kết truyện)  |
| Nhân vật  | Được người viết xây dựng dựa trên: Ý tưởng, hình ảnh nguyên mẫu hoặc hoàn toàn chỉ có trong trí tưởng tượng của người viết  | Thường giữ nguyên nhân vật, các điểm chính trong tính cách nhân vật của truyện đã đọc  |
| Người kể  | Được lựa chọn dựa trên mục đích kể chuyện, ý tưởng của người viết thống nhất với ý tưởng ban đầu  | Có thể thay đổi người kể sang một nhân vật khác  |
| Ngôn ngữ  | Độc đáo, sáng tạo, mang phong cách riêng của người viết  | Có phần bị ảnh hưởng bởi ngôn ngữ của tác phẩm đã đọc  |

**BÀI 8**

**NHỮNG CUNG BẬC TÌNH CẢM**

1. **Tri thức Ngữ Văn**

**\* Đặc điểm của thể thơ song thất lục bát:**

**1. Khái niệm**

- Thơ song thất lục bát là thể thơ gồm cặp song thất (bảy tiếng) và cặp lục bát (sáu – tám tiếng) luân phiên kế tiếp nhau trong toàn bài.

**2. Cách hiệp vần**

- **Tiếng cuối** của **dòng thất đầu tiên** hiệp **vần** với **tiếng thứ năm** của **dòng thất tiếp theo** (vần trắc).

- **Tiếng cuối** của **dòng thất tiếp theo** hiệp **vần** với **tiếng cuối của dòng lục** (vần bằng).

- T**iếng cuối của dòng lục** hiệp **vần** với **tiếng thứ sáu của dòng bát** (vần bằng).

- **Tiếng cuối của dòng bát** hiệp **vần** với **tiếng thứ năm** của **dòng thất kế đó** (vần bằng) và cứ thế tiếp tục.

**3. Cách ngắt nhịp**

- **Hai dòng thất** được ngắt nhịp lẻ, thường là **nhịp 3/4.**

- Dòng lục và dòng bát ngắt nhịp linh hoạt hơn (**dòng lục** thường **ngắt nhịp 2/2/2**, **dòng bát** thường ngắt **nhịp 2/2/2/2**).

|  |
| --- |
| PHT SỐ 1Câu 1: VB đã tuân thủ quy định về thi luật của thơ song thất lục bát như thế nào?Gợi ý: Đọc lại mục Thơ song thất lục bát, phần Tri thức Ngữ văn trong SGK và VB Nỗi nhớ thương của người chinh phụ, sau đó, điền thông tin vào bảng sau: |
| Số chữ, số dòng trong một khổ thơ |  |
| Vần |  |
| Nhịp |  |
| Kết luận: ... |

1. **Văn bản 1: *Nỗi nhớ thương của người chinh phụ***
2. **Đọc:**

- Cách đọc: Khi đọc, HS cần chú ý các tên đất, tên người mang tính chất ước lệ tượng trưng, nhấn mạnh vào các điển tích, điển cố và chú ý đến phần giải thích nghĩa các từ khó.

1. Suy ngẫm và phản hồi:

**Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm**

**a. Tác giả**

- Nguyên tác chữ Hán: Đặng Trần Côn

- Bản diễn Nôm: Phan Huy Ích

**b. Tác phẩm**

- Chinh phụ ngâm (Khúc ngâm của người phụ nữ có chồng ra trận) còn có nhan đề khác là Chinh phụ ngâm khúc, do Đặng Trần Côn sáng tác bằng chữ Hán. Nội dung là giãi bày tâm sự của một người vợ có chồng ra trận, mong mỏi ngày chồng chiến thắng trở về

-VB ***Nỗi nhớ thương của người chinh phụ*** trích từ dòng 125 đến dòng 152, dịch từ bản diễn Nôm nói trên của Phan Huy Ích., được nhà vua ban thưởng và cùng nàng sống hạnh phúc.

**3. Suy ngẫm và phản hồi**

**3.1. Tìm hiểu về thi luật của thơ song thất lục bát**

*Gợi ý:* Đọc lại mục *Thơ song thất lục bát,* phần *Tri thức Ngữ văn* trong SGK và VB *Nỗi nhớ thương của người chinh phụ,* sau đó, điền thông tin vào bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Số chữ, số dòng trong một khổ thơ | … |
| Vần | … |
| Nhịp | … |
| Kết luận: ... | … |

**Gợi ý**

Bài thơ tuân thủ quy định về thi luật của thơ song thất lục bát. Cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Số chữ, số dòng trong một khổ thơ | - VB có 7 khổ thơ- Mỗi khổ thơ gồm cặp song thất (bảy tiếng) và cặp lục bát (sáu - tám tiếng) |
| Vần | Tiếng cuối của dòng thất đầu tiên hiệp vần với tiếng thứ năm của dòng thất tiếp theo (vần trắc). Tiếng cuối của dòng thất tiếp theo hiệp vần với tiếng cuối của dòng lục (vần bằng). Tiếng cuối của dòng lục hiệp vần với tiếng thứ sáu của dòng bát (vần bằng). Tiếng cuối của dòng bát hiệp vần với tiếng thứ năm của dòng thất kế đó (vần bằng) và cứ thế tiếp tục.Ví dụ:*Thuở lâm hành oanh chưa bén* ***liễu*** *(T),**Hỏi ngày về ước* ***nẻo*** *(T) quyên* ***ca*** *(B).**Nay quyên đã giục oanh* ***già*** *(B),**Ý nhi lại gáy trước* ***nhà*** *(B) líu lo (B).**Thuở đăng đồ mai* ***chưa*** *(B) dạn gió,* |
| Nhịp | Hai dòng thất được ngắt nhịp lẻ, thường là 3/4; dòng lục và dòng bát ngắt nhịp linh hoạt hơn (dòng lục thường ngắt nhịp 2/2/2, dòng bát thường ngắt nhịp 2/2/2/2).Ví dụ:*Thuở lâm hành/ oanh chưa bén* ***liễu****,**Hỏi ngày về/ ước* ***nẻo*** *quyên* ***ca****.**Nay quyên/ đã giục/ oanh* ***già****,**Ý nhi/ lại gáy/ trước* ***nhà****/ líu* ***lo****.* |